

TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY
GVBM ĐỊA LÝ 9

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I MÔN ĐỊA LÝ 9 - TUẦN 10
NĂM HỌC 2021 -2022

Câu 1: Vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta là?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 2: Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong chiến lược phát triển con người của thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là

- A. Sử dụng hợp lí nguồn lao động.
- B. Giảm tỉ lệ gia tăng dân số.
- C. Nâng cao chất lượng cuộc sống.
- D. Tăng tuổi thọ trung bình.

Câu 3: Trong cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế, lao động trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có xu hướng tăng lên nhanh, nguyên nhân chủ yếu do?

- A. Hội nhập, hợp tác kinh tế quốc tế và khu vực.
- B. Nâng cao chất lượng nguồn lao động.
- C. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.
- D. Chính sách công nghiệp hóa – hiện đại hóa.

Câu 4: Các mỏ dầu khí của nước ta được phát hiện và khai thác chủ yếu ở

- A. Vùng biển thuộc quần đảo Hoàng Sa.
- B. Ven các đảo thuộc vịnh Bắc Bộ.
- C. Vùng thềm lục địa phía Nam.
- D. Vùng biển ven các đảo, quần đảo.

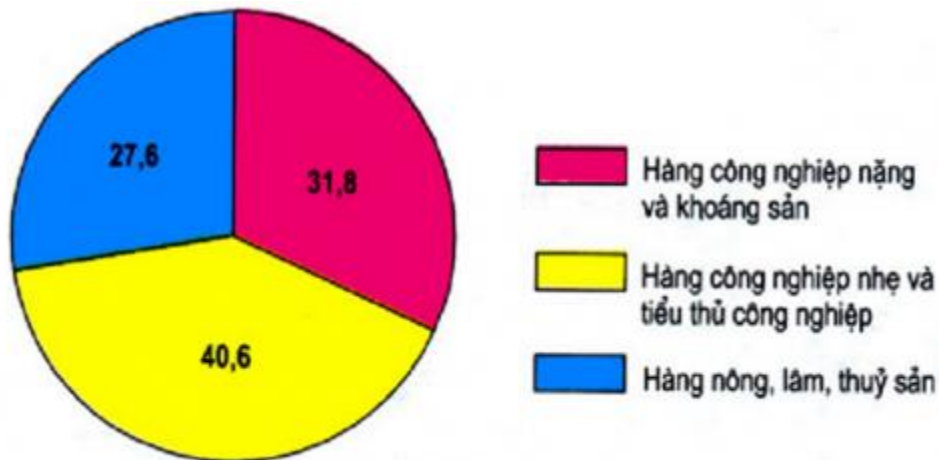
Câu 5: Vai trò quan trọng nhất của giao thông vận tải nước ta là?

- A. Đào tạo và nâng cao trình độ lao động trong nước.
- B. Thực hiện các mối liên kết kinh tế trong nước và ngoài nước.
- C. Tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị lớn để xuất khẩu.
- D. Đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, ổn định.

Câu 6: Nước ta có nhiều nét tương đồng trong văn hóa phương Đông nên thị trường buôn bán với nước ta là:

- A. Liên minh châu Âu.
- B. Thị trường Bắc Mỹ.
- C. Thị trường Nam Mỹ.
- D. Khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Câu 7: Ngành có tỉ trọng xuất khẩu nhỏ nhất năm 2002 là:



- A. Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản.
- B. Hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp.
- C. Hàng nông, lâm, thủy sản.
- D. Hàng tiêu dùng và gia dụng khác.

Câu 8: Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội trở thành hai trung tâm dịch vụ lớn nhất và đa dạng nhất nước ta trước hết là nhờ:

- A. Có số dân đông nhất.
- B. Có nhiều điểm tham quan du lịch
- C. Có ngành công nghiệp đa dạng nhất.
- D. Cả 3 yếu tố trên.

Câu 9: Yếu tố nào tác động mạnh mẽ đến sự phân bố ngành dịch vụ?

- A. Vị trí địa lí thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú.
- B. Nền kinh tế phát triển năng động.
- C. Giao thông vận tải phát triển.
- D. Sự phân bố dân cư và phát triển kinh tế.

Câu 10: Loại hình bưu chính viễn thông nào phát triển nhanh nhất hiện nay?

- A. Điện thoại cố định
- B. Điện thoại di động
- C. Internet
- D. Truyền hình cáp

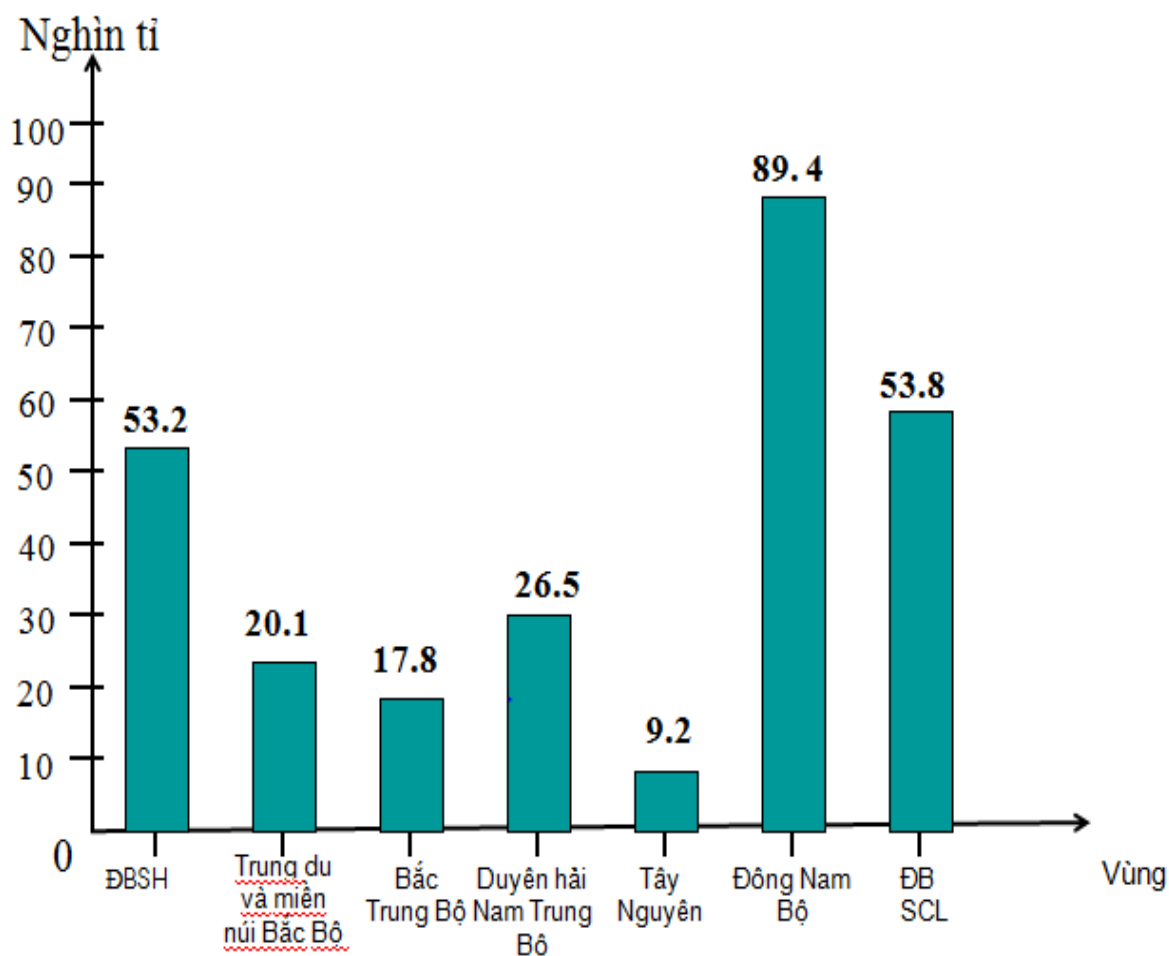
Câu 11: Quốc lộ 1A là quốc lộ:

- A. Chạy từ Lạng Sơn đến Cà Mau.
- B. Chạy từ Lạng Sơn đến TP. Hồ Chí Minh.
- C. Chạy từ Hà Giang đến Cà Mau.
- D. Chạy từ Hà Giang đến Hà Nội.

Câu 12: Các tỉnh dẫn đầu về sản lượng khai thác hải sản là:

- A. Ninh Thuận, Bình Thuận, Long An, Quảng Ninh.
- B. Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Thuận, Cà Mau.
- C. Kiên Giang, Cà Mau, Hậu Giang, Ninh Thuận.
- D. Kiên Giang, Cà Mau, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Thuận.

Câu 13: Dựa vào biểu đồ sau hãy nhận xét sự phân bố phân theo vùng của hoạt động nội thương của nước ta? Giải thích vì sao?



HÌNH 15.1: BIỂU ĐỒ TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG PHÂN THEO VÙNG, NĂM 2002

Câu 14: Dựa vào bảng số liệu sau:

Nhận xét khối lượng hàng hoá vận chuyển phân theo ngành vận tải ở nước ta giai đoạn 2005-2015. (Đơn vị: triệu tấn)

Năm/ Ngành	Đường bộ	Đường biển	Đường hàng không
2005	1768,3	61872,4	239,3
2015	51418,5	131958,3	556,1

(Nguồn: Niên giám thống kê VN năm 2016)

Câu 15: Dựa vào TBĐ Địa lí 9 trang 11 và kiến thức đã học, em hãy:

a. Kể tên các tỉnh có sản lượng thuỷ sản khai thác, sản lượng thuỷ sản nuôi trồng nhiều của nước ta?

b. Vì sao?

Câu 16: Dựa vào tập bản đồ Địa lý 9 trang 13 kể tên các trung tâm công nghiệp rất lớn của nước ta? Trung tâm công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh có các ngành công nghiệp nào?

HẾT

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Môn: Địa lí-Lớp:9 Tuần: 11

CHỦ ĐỀ 3 : SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ

NỘI DUNG 2: VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC	NỘI DUNG GHI BÀI
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. - HS đọc nội dung mục I và quan sát H 20.1 SGK và trả lời câu hỏi gợi ý in nghiêng trang 71,72. - HS đọc nội dung mục II và quan sát H 20.1 SGK và trả lời câu hỏi gợi ý in nghiêng trang 71,72 - HS đọc nội dung mục IV phần 1 và quan sát H21.1, H21.2 SGK và trả lời câu hỏi gợi ý in nghiêng trang 76,77.	1. Vị trí, giới hạn, ý nghĩa: - Vị trí địa lí giáp vùng Trung Du và MNBắc Bộ, vùng Bắc Trung Bộ và vịnh Bắc Bộ, là đồng bằng châu thổ lớn thứ 2 nước ta. => Thuận lợi cho lưu thông, trao đổi với các vùng khác và thế giới. 2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên. - Đặc điểm: châu thổ do phù sa sông Hồng bồi đắp. Khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh, nguồn nước dồi dào. Chủ yếu là đất phù sa, có vịnh Bắc Bộ giàu tiềm năng. - Thuận lợi: + Đất phù sa màu mỡ, điều kiện khí hậu, thủy văn thuận lợi cho thâm canh lúa nước. + Thời tiết mùa đông thuận lợi trồng một số cây ưa lạnh như ngô đông, khoai tây,... + Một số khoáng sản có giá trị như đá vôi, than nâu, khí tự nhiên. + Vùng ven biển và biển thuận lợi cho nuôi trồng, đánh bắt thủy sản và du lịch. - Khó khăn: thiên tai xảy ra bão, lũ lụt, hạn hán, thời tiết thất thường, ít tài nguyên khoáng sản. 3. Tình hình phát triển kinh tế, các trung tâm và vùng kinh tế: a. Công nghiệp: - Hình thành sớm và phát triển mạnh trong

- HS đọc nội dung mục IV phần 2 và quan sát bảng 21.1 SGK và trả lời câu hỏi gợi ý in nghiêng trang 77, 78. - HS đọc nội dung mục IV phần 3 và quan sát H21.4 SGK và trả lời câu hỏi gợi ý in nghiêng trang 78. - HS đọc nội dung mục V trong SGK và trả lời câu hỏi gợi ý in nghiêng trang 79.	thời kì CN hóa, hiện đại hóa. - Giá trị sản xuất CN tăng mạnh - Phần lớn giá trị SXCN tập trung ở Hà Nội, Hải Phòng. - Các ngành CN trọng điểm: chế biến lương thực thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp cơ khí. - Sản phẩm CN quan trọng: máy công cụ, động cơ điện, thiết bị điện tử, hàng tiêu dùng. b. Nông nghiệp: - Trồng trọt: Đứng thứ 2 cả nước về diện tích và tổng sản lượng lương thực. Đứng đầu cả nước về năng suất lúa. Phát triển một số cây ưa lạnh đem lại hiệu quả kinh tế cao - Chăn nuôi: đàn lợn chiếm tỉ trọng lớn nhất nước, chăn nuôi bò và bò sữa, gia cầm và thủy sản đang phát triển. c. Dịch vụ: - Phát triển dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông, du lịch phát triển. 4. Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ - Trung tâm KT lớn nhất: Hà Nội và Hải Phòng. - Tam giác kinh tế: Hà Nội- Hải Phòng- Hạ Long.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	1. Điều kiện tự nhiên của Đồng bằng sông Hồng có những thuận lợi và khó khăn gì cho phát triển kinh tế xã hội? 2. Sản xuất lương thực ở Đồng bằng sông Hồng có tầm quan trọng như thế nào? Đồng bằng sông Hồng có những điều kiện thuận lợi và khó khăn gì để phát triển sản xuất lương thực?

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

- Ghi bài vào tập.

- Làm bài tập 3 SGK trang 75.
- Đọc bài 22,23 và trả lời các câu hỏi in nghiêng kèm theo.
- Học sinh tự học: Mục III của bài 20

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC

1. Hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Địa lý 9	Mục I:	1.
		2.
	Mục II:	3.

2. Một số lưu ý

Gửi các thắc mắc và các bài tập không giải được cho thầy cô qua nhiều kênh, và nhận phản hồi (GV dạy Địa lý 9 Thầy Hợp: 0384024394, cô Vẹn: 0979851230).

Hoặc gửi lại cho người phát tài liệu.